

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/DS -ST

Ngày: 28 -5 - 2018

“V/v Tranh chấp hụi”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Huỳnh Tố Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phước

2. Bà Nguyễn Hồng Lành

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Văn An- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Trung— Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2017/TLST – DS ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc: “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXX-ST ngày 17 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lưu Thị M, sinh năm 1957.

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện P, tỉnh B

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện P, tỉnh B

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1957.

2. Bà Trần Thị T, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã P, huyện P, tỉnh B

(Bà Lưu Thị M có mặt, ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị T, ông Nguyễn Hoàng P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 12 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Lưu Thị M trình bày: Bà Lưu Thị M khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ để yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ và vợ là bà Nguyễn Thị T trả cho bà số tiền hụi thiếu là 82.000.000đ, việc ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị T nợ bà cụ thể như sau:

- Dãy hụi 2.000.000 đồng khai ngày 02/6/2016 âm lịch nhằm ngày 05/7/2016 dương lịch, bà làm chủ hụi, có 28 chưng một tháng khai một lần, ông Nguyễn Văn

Đ, bà Trần Thị T tham gia chơi 02 chung, ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị T đã hót hết 02 chung, cụ thể như sau: Ông Nguyễn Văn Đ hót chung đầu vào ngày 02/9/2016 âm lịch kỳ hội thứ 04 được số tiền là 42.000.000 đồng (đã trừ tiền hoa hồng 1.200.000đ), sau khi hót thì ông Nguyễn Văn Đ đóng được 01 kỳ bằng số tiền 2.000.000đ. Đến kỳ hội thứ 06 ngày 02/11/2016 âm lịch thì ông Nguyễn Văn Đ tiếp tục hót chung hội thứ hai với số tiền là 44.650.000 đồng (sau khi trừ tiền hoa hồng). Sau khi hót hội thì ông Nguyễn Văn Đ đóng xong đến ngày 02/7/2017 được 08 lần hội chết, sau đó thì không đóng nữa, từ ngày 02/8/2017 thì bà đã đóng thay cho ông Nguyễn Văn Đ đến ngày 02/4/2018 âm lịch, ngày 16/5/2018 dương lịch là 09 lần x 02 chung hội chết với số tiền là 36.000.000 đồng.

- Dây hội 2.000.000đ khai ngày 20/10/2016 âm lịch nhằm ngày 19/11/2016 dương lịch, do bà làm chủ, dây hội có 28 chung, nửa tháng khai một lần, ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị T tham gia chơi 02 chung. Trong dây hội này ông Nguyễn Văn Đ hót hết 02 chung, ông Nguyễn Văn Đ đã hót 01 chung đầu vào ngày 20/01/2017 âm lịch ở kỳ hội thứ 07 được số tiền là 47.340.000 đồng, sau đó ông Nguyễn Văn Đ đóng hội chết đủ và đến 20/2/2017 kỳ hội thứ 09 thì ông Nguyễn Văn Đ tiếp tục hót chung hội còn lại với số tiền là 48.620.000 đồng (Sau khi đã trừ tiền đầu thảo). Sau khi hót hội thì ông Nguyễn Văn Đ đóng 02 chung được 11 lần hội chết (ngày 06/7/2017), kỳ hội khai 21 vào ngày 20/7/2017 là bắt đầu không đóng hội chết cho bà, bà đóng thay cho ông Nguyễn Văn Đ 08 kỳ x 2.000.000đ x 02 chung bằng số tiền 32.000.000đ. Dây hội này hiện nay đã mãn. Nay bà yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ trả cho bà số tiền hội trong dây hội này là 32.000.000 đồng.

- Dây hội 2.000.000đ khai ngày 09/11/2016 âm lịch nhằm ngày 07/12/2016 dương lịch, có 27 chung, một tháng khai một lần, ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị T tham gia 02 chung. Dây hội này ông Nguyễn Văn Đ hót hết 01 chung hội vào ngày 09/6/2017 (tháng 6 sau, vì năm 2017 nhuận 02 tháng 6), ở kỳ hội thứ 09 được số tiền là 43.960.000 đồng (Sau khi trừ tiền hoa hồng 1.200.000đ). Sau khi hót hội thì ông Nguyễn Văn Đ đóng được 01 lần hội chết ở kỳ thứ 10 ngày 09/7/2017 âm lịch, sang kỳ thứ 11 ngày 09/8/2017 âm lịch thì bắt đầu không đóng hội chết cho bà tính đến ngày 09/4/2018 âm lịch, (ngày 23/5/2018 dương lịch) là 09 kỳ hội chết với số tiền là 18.000.000 đồng. Trong dây hội này ông Nguyễn Văn Đ còn 01 chung hội sống ông Nguyễn Văn Đ đóng được 10 lần hội sống với số tiền là 15.450.000 đồng; Sau đó thì ông Nguyễn Văn Đ tự ý ngưng giao dịch hội đến nay. Nay bà đồng ý trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 20.000.000đ.

Ngoài ra ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị T còn chơi 01 chung hội 2.000.000đ khai ngày 25/01/2017 âm lịch nhằm ngày 21/02/2017 dương lịch, bà làm chủ hội, dây hội này có 27 chung, dây hội này nửa tháng khai một lần, ông Nguyễn Văn Đ tham gia chơi 01 chung, ông Nguyễn Văn Đ đã hót chung hội này vào ngày 25/3/2017 âm lịch vào kỳ hội thứ 05 được số tiền là 46.400.000 đồng (Sau khi đã trừ tiền đầu thảo 1.200.000đ). Sau khi hót hội thì ông Nguyễn Văn Đ đóng được đến ngày 10/7/2017 được 07 lần hội chết, để kỳ hội ngày 25/7/2017 thì ông Nguyễn Văn Đ bắt đầu không đóng hội chết cho bà. Tính từ ngày 25/7/2017 ở kỳ hội thứ 15 đến

nay bà đã đóng lấp hụi cho ông Nguyễn Văn Đ là 13 kỳ hụi chết với số tiền là 26.000.000 đồng. Dây hụi này hiện nay đã mãn.

Tổng cộng các chung hụi ông Nguyễn Văn Đ đã hốt thì vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ thiếu bà số tiền là 112.000.000đ; Bà nợ ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị T ở chung hụi sống số tiền 20.000.000đ, ngoài ra bà nợ ông Nguyễn Văn Đ trong dây hụi tuần bà tham gia của ông Nguyễn Văn Đ đã mãn số tiền 10.000.000đ. Đối trừ thì vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị T phải trả cho bà số tiền là 82.000.000đ. Tại phiên tòa Bà Lưu Thị M rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với những kỳ hụi chưa đến kỳ khai số tiền 38.550.000đ.

Theo bị đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Vào ngày 02/6/2016 âm lịch nhằm ngày 05/7/2016 dương lịch, ông có tham gia trong dây hụi 2.000.000 đồng, dây hụi này có 28 chung, dây hụi này một tháng khai một lần, vợ chồng ông tham gia chơi 02 chung, vợ chồng ông đã hốt hết 02 chung. Sau khi hốt hụi thì vợ chồng ông đóng xong đến ngày 02/7/2017 được 08 lần hụi chết, sau đó thì không đóng nữa, từ ngày 02/8/2017 thì Bà Lưu Thị M đã đóng thay cho vợ chồng ông đến ngày 02/3/2018 âm lịch là 08 lần x 02 chung hụi chết với số tiền là 32.000.000 đồng.

- Dây hụi 2.000.000đ khai ngày 20/10/2016 âm lịch nhằm ngày 19/11/2016 dương lịch, do Bà Lưu Thị M làm chủ, dây hụi này có 28 chung, nửa tháng khai một lần, vợ chồng ông tham gia 02 chung. Trong dây hụi này vợ chồng ông hốt hết 02 chung. Sau khi hốt hụi thì vợ chồng ông đóng 02 chung được 11 lần hụi chết (ngày 06/7/2017), kỳ hụi khai 21 vào ngày 20/7/2017 là bắt đầu không đóng hụi chết cho Bà Lưu Thị M, Bà Lưu Thị M đóng thay cho vợ chồng ông 08 kỳ x 2.000.000đ x 02 chung bằng số tiền 32.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ khai ngày 09/11/2016 âm lịch nhằm ngày 07/12/2016 dương lịch, có 27 chung, một tháng khai một lần, vợ chồng ông tham gia 02 chung. Dây hụi này vợ chồng ông hốt hết 01 chung hụi này ở kỳ hụi thứ 09, đến kỳ thứ 11 ngày 09/8/2017 âm lịch thì bắt đầu không đóng hụi chết cho Bà Lưu Thị M tính đến ngày 09/3/2018 âm lịch là 08 kỳ hụi chết với số tiền là 16.000.000 đồng. Trong dây hụi này vợ chồng ông còn 01 chung hụi sống đóng được 09 lần hụi sống với số tiền là 15.450.000 đồng.

- Dây hụi 2.000.000đ khai ngày 25/01/2017 âm lịch nhằm ngày 21/02/2017 dương lịch, Bà Lưu Thị M làm chủ hụi, có 27 chung, dây hụi này nửa tháng khai một lần, vợ chồng ông tham gia chơi 01 chung, vợ chồng ông đã hốt chung hụi này vào kỳ hụi thứ 05 được số tiền là 46.400.000 đồng. Đến kỳ hụi ngày 25/7/2017 thì vợ chồng ông bắt đầu không đóng hụi chết cho Bà Lưu Thị M. Bà Lưu Thị M đã đóng thay 13 kỳ hụi chết với số tiền là 26.000.000 đồng. Dây hụi này hiện nay đã mãn.

Tổng cộng các chung hụi vợ chồng ông đã hốt thì vợ chồng ông còn thiếu Bà Lưu Thị M số tiền là 142.000.000đ (bao gồm các kỳ hụi chưa tới); Bà Lưu Thị M nợ vợ chồng ông ở chung hụi sống số tiền 20.000.000đ, và ngoài ra nợ vợ chồng ông trong dây hụi tuần Bà Lưu Thị M tham gia của vợ chồng ông đã mãn số tiền 10.000.000đ. Đối trừ thì vợ chồng ông còn nợ Bà Lưu Thị M số tiền là 114.000.000đ. Nay vợ chồng ông bà đồng ý thanh toán nợ cho Bà Lưu Thị M,

nhưng yêu cầu được đổi trừ tiền hội sống đã đóng số tiền là 20.000.000đ, không đồng ý theo yêu cầu của Bà Lưu Thị M chỉ đổi trừ tiền thực đóng là 15.450.000đ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia trong vụ án cũng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Ông Nguyễn Hoàng P có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị T đã được triệu tập hợp lệ, tuy nhiên ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị T đã vắng mặt lần thứ hai, căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị T, ông Phúc. Từ đó đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì về tố tụng đối với vụ án.

Về nội dung: Theo yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị M đối với ông Nguyễn Văn Đ đòi số tiền hội còn thiếu là 120.550.000đ, tại phiên tòa Bà Lưu Thị M rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị T phải thanh toán cho Bà Lưu Thị M tiền hội còn thiếu là 82.000.000đ; xét việc rút đơn của Bà Lưu Thị M là hoàn toàn tự nguyện vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút đơn của Bà Lưu Thị M đình chỉ một phần giải quyết vụ án. Đối với số tiền hội Bà Lưu Thị M đã đóng thay cho ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị T số tiền 82.000.000đ, ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị T cũng đã thừa nhận có tham gia chơi hội của Bà Lưu Thị M và nợ Bà Lưu Thị M số tiền trên, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Lưu Thị M buộc ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị T có nghĩa vụ trả cho Bà Lưu Thị M số tiền hội là 82.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 10 tháng 12 năm 2018 bà Lưu Thị M có đơn khởi kiện tranh chấp hội đối với ông Nguyễn Văn Đ, Bà Lưu Thị M đã nộp tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật và Tòa án đã thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long. Ông Nguyễn Hoàng P có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị T đã được triệu tập hợp lệ, tuy nhiên ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị T đã vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị T, ông Phúc.

[2] Về nội dung vụ án: bà Lưu Thị M và ông Nguyễn Văn Đ thống nhất: Vào ngày 02/6/2016 âm lịch nhằm ngày 05/7/2016 dương lịch, Bà Lưu Thị M có làm chủ dây hội 2.000.000 đồng, có 28 chung, dây hội này một tháng khai một lần, ông Nguyễn Văn Đ tham gia chơi 02 chung, ông Nguyễn Văn Đ đã hốt hết 02 chung, cụ thể như sau: Ông Nguyễn Văn Đ hốt chung đầu vào ngày 02/9/2016 âm lịch kỳ hội thứ 04 được số tiền là 42.000.000 đồng (đã trừ tiền hoa hồng 1.200.000đ), sau khi hốt thì ông Nguyễn Văn Đ đóng được 01 kỳ bằng số tiền 2.000.000đ. Đến kỳ hội thứ

06 (02/11/2016 âm lịch) thì ông Nguyễn Văn Đ tiếp tục hốt chung hui thứ hai với số tiền là 44.650.000 đồng (Sau khi trừ tiền hoa hồng). Sau khi hốt hui thì ông Nguyễn Văn Đ đóng xong đến ngày 02/7/2017 được 08 lần hui chết, sau đó thì không đóng nữa, từ ngày 02/8/2017 thì Bà Lưu Thị M đã đóng thay cho ông Nguyễn Văn Đ đến ngày 02/3/2018 âm lịch là 08 lần x 02 chung hui chết với số tiền là 32.000.000 đồng.

[3] Dây hui 2.000.000đ khai ngày 20/10/2016 âm lịch nhằm ngày 19/11/2016 dương lịch, do bà làm chủ, dây hui này có 28 chung, nửa tháng khai một lần. Trong dây hui này ông Nguyễn Văn Đ hốt hết 02 chung, ông Nguyễn Văn Đ đã hốt 01 chung đầu vào ngày 20/01/2017 âm lịch ở kỳ hui thứ 07 được số tiền là 47.340.000 đồng, sau đó ông Nguyễn Văn Đ đóng hui chết đủ và đến 20/2/2017 kỳ hui thứ 09 thì ông Nguyễn Văn Đ tiếp tục hốt chung hui còn lại với số tiền là 48.620.000 đồng (Sau khi đã trừ tiền đầu thảo). Sau khi hốt hui thì ông Nguyễn Văn Đ đóng 02 chung được 11 lần hui chết (ngày 06/7/2017), kỳ hui khai 21 vào ngày 20/7/2017 là bắt đầu không đóng hui chết cho Bà Lưu Thị M, Bà Lưu Thị M đã đóng thay cho ông Nguyễn Văn Đ 08 kỳ x 2.000.000đ x 02 chung bằng số tiền 32.000.000đ. Dây hui này hiện nay đã mãn.

[4] Dây hui 2.000.000đ khai ngày 09/11/2016 âm lịch nhằm ngày 07/12/2016 dương lịch, có 27 chung, một tháng khai một lần, ông Nguyễn Văn Đ tham gia chơi 02 chung. Dây hui này ông Nguyễn Văn Đ hốt hết 01 chung hui này vào ngày 09/6/2017 (tháng 6 sau, vì năm 2017 nhuận 02 tháng 6), ở kỳ hui thứ 09 được số tiền là 43.960.000 đồng (Sau khi trừ tiền hoa hồng 1.200.000đ). Sau khi hốt hui thì ông Nguyễn Văn Đ đóng được 01 lần hui chết ở kỳ thứ 10 ngày 09/7/2017 âm lịch, sang kỳ thứ 11 ngày 09/8/2017 âm lịch thì bắt đầu không đóng hui chết cho Bà Lưu Thị M tính đến ngày 09/3/2018 âm lịch là 08 kỳ hui chết với số tiền là 16.000.000 đồng. Trong dây hui này ông Nguyễn Văn Đ còn 01 chung hui sống ông Nguyễn Văn Đ đóng được 10 lần hui sống với số tiền là 15.450.000 đồng; Bà Lưu Thị M đồng ý trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 20.000.000đ.

[5] Dây hui 2.000.000đ khai ngày 25/01/2017 âm lịch nhằm ngày 21/02/2017 dương lịch, bà làm chủ hui, dây hui này có 27 chung, dây hui này nửa tháng khai một lần, ông Nguyễn Văn Đ tham gia chơi 01 chung, ông Nguyễn Văn Đ đã hốt chung hui này vào ngày 25/3/2017 âm lịch vào kỳ hui thứ 05 được số tiền là 46.400.000 đồng (Sau khi đã trừ tiền đầu thảo 1.200.000đ). Sau khi hốt hui thì ông Nguyễn Văn Đ đóng được đến ngày 10/7/2017 được 07 lần hui chết, để kỳ hui ngày 25/7/2017 thì ông Nguyễn Văn Đ bắt đầu không đóng hui chết cho Bà Lưu Thị M. Tính từ ngày 25/7/2017 ở kỳ hui thứ 15 đến nay bà đã đóng lấp hui cho ông Nguyễn Văn Đ là 13 kỳ hui chết với số tiền là 26.000.000 đồng. Dây hui này hiện nay đã mãn.

[6] Tổng cộng các chung hui ông Nguyễn Văn Đ đã hốt thì vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ thiếu bà số tiền là 106.000.000đ; Bà nợ ông Nguyễn Văn Đ ở chung hui sống số tiền 20.000.000đ, và ngoài ra nợ ông Nguyễn Văn Đ trong dây hui tuần bà tham gia của ông Nguyễn Văn Đ đã mãn số tiền 10.000.000đ. Đối trừ thì vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị T phải trả cho bà số tiền là 76.000.000đ. Tại phiên tòa Bà Lưu Thị M xác định từ ngày hòa giải giữa bà và ông Nguyễn Văn Đ

ngày 12/4/2018 đến ngày hôm nay Bà Lưu Thị M đã đóng hội thay cho ông Nguyễn Văn Đ trong các chung hội đến kỳ khai số tiền 6.000.000đ. Nên đến ngày xét xử số tiền bà đóng thay cho ông Nguyễn Văn Đ là 82.000.000đ.

[7] Ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị T thừa nhận ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị T là người giao dịch hội với Bà Lưu Thị M, tham gia và là thành viên chơi hội, đã hốt và lĩnh tiền hội, có vi phạm nghĩa vụ của hội viên là không đóng tiền hội cho chủ hội, Bà Lưu Thị M đã đứng ra đóng thay cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị T số tiền là 82.000.000đ, ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị T thừa nhận còn nợ tiền hội Bà Lưu Thị M số tiền trên. Theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự Một bên đương sự thừa nhận những tình tiết mà bên đương sự kia đưa ra, thì đây là sự kiện không phải chứng minh. Ngoài ra thì căn cứ Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP về họ, hội, biểu, phường quy định về trách nhiệm của thành viên không góp họ: "... Trong trường hợp thành viên không góp phần họ, chủ họ đã góp các phần họ thay cho thành viên đó thì thành viên phải trả cho chủ họ các phần họ chậm trả...". Từ đó có căn cứ buộc ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị T có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Bà Lưu Thị M số tiền 82.000.000đ.

[8] Tại phiên tòa Bà Lưu Thị M rút một phần yêu cầu khởi kiện số tiền 38.550.000đ, do chưa đến kỳ khai hội, chưa xác định được ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị T có vi phạm nghĩa vụ đóng tiền hội còn thiếu hay không; xét việc rút đơn của Bà Lưu Thị M là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận, từ đó đình chỉ một phần vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Lưu Thị M đối với số tiền hội chưa đến kỳ khai là 38.550.000đ.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị T phải chịu 4.100.000đ.

[6] Từ những nhận định trên xét đề nghị của đại viện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, 35, 92, 227, 228, 244, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự;
- Áp dụng Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường;
- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị M đối với ông Nguyễn Văn Đ về việc tranh chấp hội. Buộc ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lưu Thị M, ông Nguyễn Hoàng P số tiền hội là 82.000.000 đồng (Tám mươi hai triệu đồng).

2. Đình chỉ một phần giải quyết vụ án đối với việc rút đơn khởi kiện của bà Lưu Thị M đối với ông Nguyễn Văn Đ đối với số tiền hui là 38.550.000đ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị T phải nộp số tiền 4.100.000đ (Bốn triệu một trăm nghìn đồng). Bà Lưu Thị M được hoàn tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.013.000đ (Ba triệu không trăm mười ba nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0010438 ngày 18/12/2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phước Long.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- CQTHA huyện Phước Long
- VKSND huyện Phước Long
- Các đương sự
- Lưu

Hồ Huỳnh Tố Hiền